|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số :……/BC-….. | *……., ngày tháng năm 2023* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG, CHỐNG**

**TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

 ***(Dành cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)***

1. **BỐI CẢNH CHUNG**

 *- Nêu khái quát những đặc điểm nổi bật về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nói chung tại địa phương. Thông tin chung về dân số, số lượng các đơn vị hành chính, y tế, trường học, nhà máy xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn,…*

*- Thực trạng sử dụng thuốc lá của địa phương qua các giai đoạn, các vấn đề liên quan như kinh doanh, sản xuất thuốc lá, địa bàn trồng cây thuốc lá (nếu có), địa bàn biên giới (nếu có),…*

*- Mô tả tóm tắt nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý nhà nước về thực thi Luật PCTH thuốc lá và kết quả tổ chức thực hiện Luật PCTH thuốc lá trong giai đoạn 2013-2022.*

*- Nêu các cơ hội và thách thức, thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Luật PCTHTL) tại địa phương trong giai đoạn 2013-2022.*

1. **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT PCTH THUỐC LÁ**

**I. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Luật PCTH thuốc lá tại địa phương**

*- Nêu rõ tên, hình thức văn bản, thời gian ban hành các văn bản chỉ đạo , tổ chức thực hiện Luật PCTH thuốc lá: Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch, Quy chế, Công văn…*

*-Liệt kê các văn bản chi tiết tại bảng sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian ban hành** | **Số hiệu và tên văn bản ban hành giai đoạn 2013-2022***(Liệt kê rõ từng văn bản)*  |  |
| 1 | .../..../... | Quyết định ban hành Ban chỉ đạo về Phòng chống tác hại của thuốc lá / Quyết định ban hành Ban chỉ đạo (lồng ghép nhiệm vụ PCTH thuốc lá)  |  |
| 2 | .../..../... | Các văn bản, chỉ đạo (Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch địa phương, Quy chế, Công văn,...) *(ghi rõ cụ thể từng tên văn bản)* |  |
|  |  |  |  |

*- Đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh của các Sở, ngành và các đơn vị, cơ quan liên quan tại; sự chỉ đạo và thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện, xã;*

**II. Các điều kiện cho việc thực thi Luật PCTH thuốc lá**

**1. Tổ chức, nhân lực và phối hợp liên ngành về PCTH thuốc lá tại địa phương:**

a) Việc tổ chức, bố trí nhân lực và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PCTH thuốc lá thuộc phạm vi địa phương quản lý.

*- Nêu rõ quá trình thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo về PCTH thuốc lá (hoặc Ban chỉ đạo của tỉnh có lồng ghép nhiệm vụ PCTH thuốc lá) trong giai đoạn 2013-2022; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành, đơn vị liên quan tại địa phương trong việc thực thi Luật PCTH thuốc lá;*

*- Mô tả thành phần, số lượng các cơ quan, tổ chức, cơ quan đầu mối thực hiện, số lượng cán bộ đầu mối tham gia công tác PCTH thuốc lá tại địa phương;*

*- Các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động PCTH thuốc lá đã thực hiện tại địa phương*

b) Sự tham gia và phối hợp liên ngành của các đơn vị liên quan

*- Nêu rõ các hoạt động và kết quả phối hợp liên ngành trong quá trình thực thi Luật PCTH thuốc lá tại địa phương.*

*- Đánh giá mức độ tích cực, thường xuyên tham gia phối hợp liên ngành của các cơ quan, ban, ngành tại địa phương và giữa địa phương với các cơ quan Trung ương trong việc tổ chức thực hiện Luật PCTHTL.*

*- Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và người dân trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương.*

**2. Kinh phí cho PCTH thuốc lá tại địa phương**

***ĐVT: triệu đồng***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí do Quỹ PCTH thuốc lá hỗ trợ**  | **Kinh phí từ** **ngân sách địa phương**  | **Nguồn khác** **(Ghi rõ: vốn nước ngoài, xã hội hóa…)** | **Ghi chú** |
| 2013 |  |  |  |  |
| 2014 |  |  |  |  |
| 2015 |  |  |  |  |
| 2016 |  |  |  |  |
| 2017 |  |  |  |  |
| 2018 |  |  |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |
| 2022 |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |

- Đánh giá việc bố trí kinh phí hằng năm cho việc tổ chức thực hiện Luật PCTHTL (bao gồm kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn hỗ trợ từ Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

- Đánh giá kinh phí dành cho hoạt động PCTH của thuốc lá tại địa phương: Việc bố trí kinh phí hằng năm đã đáp ứng ở mức độ nào đối với việc triển khai thực hiện các nội dung quy định trong Luật PCTH thuốc lá?

- Đánh giá vai trò của Quỹ PCTH thuốc lá trong việc hỗ trợ các địa phương thực hiện Luật PCTH thuốc lá và tổ chức thực hiện hoạt động PCTH thuốc lá. (hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật, nâng cao năng lực,…)

**III. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật PCTH thuốc lá, xử lý vi phạm pháp luật**

1. **Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra hoặc giám sát trong giai đoạn 2013-2022[[1]](#footnote-1)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động** | **Số đợt**  | **Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra** | **Số trường hợp xử lý vi phạm**  | **Số tiền xử phạt (nếu có)****(đơn vị : nghìn VND)** |
| **Hình thức cảnh cáo** | **Phạt tiền** | **Đình chỉ hoạt động** |
| 1 | Hoạt động thanh tra thi hành Luật PCTHTL và các văn bản hướng dẫn |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Số đợt** | **Số đơn vị kiểm tra** |
| 2 | Hoạt động kiểm tra thực hiện Luật PCTH thuốc lá và các văn bản hướng dẫn |  |  |

 **2. Đánh giá kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra/giám sát việc thực hiện Luật PCTH thuốc lá**

*- Nêu rõ việc xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra/ giám sát việc tổ chức thực hiện tại các cấp; cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện, thành phần và sự tham gia, phối hợp của các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra/ giám sát …*

*- Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra/ giám sát thực thi Luật PCTH thuốc lá: các đối tượng thanh/kiểm tra, mức độ vi phạm và các hành vi vi phạm chính, hình thức vi phạm phổ biến, vấn đề xử lý vi phạm và báo cáo sau khi thanh tra/kiểm tra …)*

*- Nêu các khó khăn, thách thức đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra/ giám sát và đề xuất giải pháp (nếu có)*

**IV. Hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học về PCTH thuốc lá:**

**1. Hoạt động hợp tác quốc tế:**

*- Nêu các cơ quan, tổ chức quốc tế phối hợp/tài trợ thực hiện về công tác PCTH thuốc lá, nội dung hoạt động tài trợ, kinh phí tài trợ (ghi rõ, nếu có)*

*- Nêu rõ các nội dung hợp tác quốc tế về PCTH thuốc lá (ví dụ: truyền thông về PCTH thuốc lá, vận động chính sách, đào tạo, cấm quảng cáo/khuyến mại/tài trợ thuốc lá xuyên biên giới; phòng chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả …)*

**2. Hoạt động nghiên cứu khoa học:**

*- Liệt kê các nghiên cứu về PCTH thuốc lá (bao gồm: điều tra, khảo sát, nghiên cứu,…) trong giai đoạn 2013-2022:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nghiên cứu**  | **Thời gian thực hiện** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị phối hợp**  | **Nguồn kinh phí** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

- Việc sử dụng các kết quả nghiên cứu, đánh giá, khảo sát, điều tra tại địa phương phục vụ cho những hoạt động PCTH thuốc lá tại địa phương như thế nào?

*Ví dụ:*

*+ Lập kế hoạch về PCTHTL tại địa phương*

*+ Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.*

*+ Xây dựng báo cáo về công tác PCTHTL tại địa phương.*

*+ Sử dụng số liệu nghiên cứu để phục vụ luận văn thạc sỹ hoặc luận án tiến sỹ,…và nêu rõ số lượng học viên đã sử dụng các số liệu nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ/ tiến sỹ.*

1. **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

**I. Kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá**

**1. Hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTH thuốc lá**

**a) Số lượng các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTH thuốc lá**

| **TT** | **Hình thức truyền thông**  | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mít tinh/sự kiện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Đài truyền hình |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lượng phóng sự/toạ đàm…được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *3* | *Thông điệp (TV spot) được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Đài phát thanh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Phóng sự/toạ đàm… được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Thông điệp (Radio spot) được phát sóng* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Báo chí (báo in, áo điện tử) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Mạng xã hội (số lượng Bài) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Website của tỉnh (số lượng tin)  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tài liệu truyền thông |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Pano* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Áp phích/Tờ rơi* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Sách/tài liệu hướng dẫn* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Các hoạt động khác (nếu có).... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**b) Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về PCTH thuốc lá**

Nêu rõ nội dung truyền thông theo các chủ đề đã được thực hiện tại địa phương trong giai đoạn 2013-2022

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung truyền thông về PCTH thuốc lá**  | **Đã truyền thông**  |
| 1 | Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; |  |
| 2 | Tác hại của thuốc lá đối với sức khoẻ của người sử dụng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khác chịu ảnh hưởng của khói thuốc lá, môi trường sống và kinh tế - xã hội; |  |
| 3 | Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá nhập lậu đối với sức khỏe người sử dụng và kinh tế - xã hội. |  |
| 4 | Các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá và môi trường sống không có khói thuốc lá. |  |
| 5 | Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. |  |
| 6 | Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình. |  |
| 7 | Các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông khác về PCTH thuốc lá |  |

*Báo cáo các nội dung truyền thông theo các chủ đề đã được thực hiện trong giai đoạn 2013-2022*

**c) Các sáng kiến để tăng cường hiệu quả truyền thông về PCTH thuốc lá tại địa phương:**

\*Lồng ghép hoạt động PCTH thuốc lá vào các sự kiện tại địa phương (đề nghị ghi cụ thể tên sự kiện):

1) Sự kiện văn hóa:

2) Sự kiện thể thao

3) Sự kiện du lịch

4) Sự kiện khác:……..

\* Các sáng kiến khác:………………………………

**2. Kết quả thực hiện quy định địa điểm cấm hút thuốc lá, nơi dành riêng cho người hút thuốc lá:**

***a) Tổng hợp kết quả thực hiện giai đoạn 2013-2022***

|  | **Các địa điểm** | **Tổng số đơn vị, cơ sở hiện có trên địa bàn** | **Số đơn vị thực hiện tốt quy định cấm hút thuốc**  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Địa điểm cấm hút thuốc hoàn toàn trong nhà và khuôn viên** |  |  |
|   | Cơ sở y tế (Bệnh viện, TTYT, Trạm y tế, phòng khám tư nhân…) |   |   |
|   | Trường học (mầm non, tiểu học, THCS, THPT; trường liên cấp; trung tâm Giáo dục thường xuyên) |   |   |
|   | Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em |   |   |
| **2** | **Địa điểm cấm hút thuốc hoàn toàn trong nhà** |  |  |
|   | Nơi làm việc (cơ quan hành chính, nhà máy, xí nghiệp …) |   |   |
|   | Trường cao đẳng, đại học, học viện |   |   |
|   | Công ty xe buýt, xe khách |   |   |
|   | Nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống |   |   |
| **3** | **Địa điểm cấm hút thuốc trong nhà nhưng có nơi dành riêng cho người hút thuốc** |  |  |
|   | Khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch |   |   |
|   | Quán bar, karaoke, vũ trường |   |   |
|   | Tàu Thuỷ, tàu hoả (số lượng tàu thuỷ, tàu hoả)  |   |   |

***b) Các hoạt động đã triển khai để thực hiện xây dựng môi trường không khói thuốc :***

*- Báo cáo chi tiết về các hoạt động đã triển khai để thực hiện và duy trì quy định cấm hút thuốc tại các địa điểm;*

*- Nêu một số thành công trong xây dựng mô hình điểm tại địa phương về thực hiện môi trường không khói thuốc lá; Nêu một số bài học hoặc kinh nghiệm phát triển và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.*

*- Nêu những thuận lợi, khó khăn trong quá trình xây dựng MTKKT. Nêu giải pháp đề xuất tăng cường hiệu quả của hoạt động xây dựng MTKKT.*

**3. Kết quả thực hiện quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ các sản phẩm thuốc lá theo quy định của Luật PCTH thuốc lá**

 ***Thống kê tình hình vi phạm và xử lý vi phạm các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ giai đoạn 2013-2022***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung vi phạm quy định cấm** | **Số trường hợp xử lý vi phạm**  | **Tổng số tiền xử phạt (nếu có)***(đơn vị : nghìn VND)* |
| **Hình thức cảnh cáo** | **Phạt tiền** | **Đình chỉ hoạt động** |
| Vi phạm về quảng cáo các sản phẩm thuốc lá |  |  |  |  |
| Vi phạm về khuyến mại các sản phẩm thuốc lá |  |  |  |  |
| Vi phạm về tiếp thị các sản phẩm thuốc lá |  |  |  |  |
| Vi phạm về tài trợ của các công ty kinh doanh thuốc lá |  |  |  |  |

*- Các hoạt động địa phương triển khai để quản lý việc tuân thủ, xử lý vi phạm quy định về cấm quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị thuốc lá tới người tiêu dùng (gồm tại điểm bán lẻ, siêu thị, cửa hàng bán thuốc lá, các nhà hàng, khách sạn...);*

*- Các hoạt động địa phương đã triển khai để quản lý vi phạm quảng cáo thuốc lá trên phương tiện truyền thông, hình thức vi phạm phổ biến, phương tiện quảng cáo/khuyến mại (tên báo, tên trang website, báo điện tử, trang thông tin, fanpage, mạng xã hội,…).*

*- Các hoạt động địa phương đã triển khai để quản lý quy định cấm tài trợ của các tổ chức, cá nhân, kinh doanh thuốc lá theo Luật*

*- Khó khăn, thách thức liên quan đến thực hiện các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại, tài trợ*

**5. Kết quả thực hiện hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá (tư vấn CNTL)**

 *Thống kê việc thực hiện hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá giai đoạn 2013-2022*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Nội dung báo cáo** | **Tổng số cơ sở thực hiện** | **Số cơ sở thực hiện tư vấn trực tiếp tại cơ sở** | **Số cơ sở thực hiện tư vấn gián tiếp qua điện thoại, internet,…** | **Số người được tư vấn cai nghiện thuốc lá** |
| 1 | Tổ chức tư vấn CNTL tại cơ sở khám, chữa bệnh |  |  |  |  |
| 2 | Tổ chức tư vấn CNTL tại cộng đồng *(nếu có)* |  |  |  |  |
| 3 | Tổ chức tư vấn CNTL tại cơ sở tư nhân khác *(nếu có)* |  |  |  |  |
| 4 | Các hình thức khác *(ghi cụ thể)* |  |  |  |  |

*- Báo cáo chi tiết các hoạt động đã được triển khai tại các cơ sở có tổ chức hoạt động cai nghiện thuốc lá (thành lập phòng/cơ sở tư vấn, nhân sự thực hiện, hoạt động và hiệu quả triển khai …)*

*- Nêu thuận lợi, khó khăn trong việc thành lập, tổ chức hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá tại địa phương.*

**II. Kết quả thực hiện các biện pháp giảm nguồn cung cấp các sản phẩm thuốc lá**

1. **Cấp phép kinh doanh thuốc lá tại địa phương**

*- Báo cáo tình hình cấp phép kinh doanh thuốc lá tại địa phương*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng số cơ sở****được cấp phép đến 31/12/2022** |
| 1 | Số cơ sở được địa phương cấp phép mua bán nguyên liệu thuốc lá  |  |
| 2 | Số cơ sở được địa phương cấp phép bán buôn thuốc lá  |  |
| 3 | Số cơ sở được cho phép bán lẻ thuốc lá |  |

*- Nêu rõ các hoạt động địa phương triển khai để quản lý việc kinh doanh thuốc lá (như ban hành văn bản hướng dẫn, hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm như thế nào …)*

*- Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện*

*- Đề xuất, kiến nghị*

**2. Thực hiện quy định về bán thuốc lá**

Việc vi phạm quy định về bán thuốc lá theo Điều 25 của Luật PCTH thuốc lá[[2]](#footnote-2) gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số lượng cơ sở vi phạm (2013-2022)**  | **Số trường hợp bị xử phạt** | **Tổng số tiền xử phạt (2013-2022) (VNĐ)**  |
| **Số trường hợp xử phạt hình thức cảnh cáo** | **Số trường hợp xử phạt theo hình thức phạt tiền** | **Số trường hợp bị đình chỉ hoạt động kinh doanh** |
| Vi phạm các quy định về bán thuốc lá theo Điều 25 của Luật PCTHTL |  |  |  |  |  |

*- Nêu rõ các hoạt động địa phương triển khai để thực hiện các quy định về bán thuốc lá (như tuyên truyền; kiểm tra, xử phạt vi phạm liên quan …)*

*- Mô tả chi tiết về tình hình vi phạm: loại hình cơ sở kinh doanh thường vi phạm; lỗi vi phạm phổ biến, việc xử lý vi phạm…*

*- Đánh giá kết quả thực hiện quy định, những khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện*

*- Đề xuất, kiến nghị*

**3. Phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả**

*- Thống kê kết quả hoạt động phòng, chống thuốc lá lậu, thuốc lá giả giai đoạn 2013-2022:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **2013** | **2014** | **2015** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | **2021** | **2022** | **Tổng cộng** |
| Số vụ buôn lậu bị phát hiện và xử lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số lượng bao thuốc lá điếu bị thu giữ (Đơn vị: nghìn bao/năm) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số lượng sản phẩm thuốc lá điện tử bị thu giữ (máy hút thuốc lá điện tử; phụ kiện lõi lọc, ...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số tiền xử phạt  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*- Nêu rõ các hoạt động địa phương triển khai để thực hiện các quy định phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả (tuyên truyền giáo dục, thực hiện thanh tra/kiểm tra và xử lý vi phạm; xử lý thuốc lá giả, thuốc lá lậu; phối hợp với các đơn vị liên quan trong phòng, chống thuốc lá lậu, thuốc lá giả cấp địa phương/quốc gia …)*

*-Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện*

**D. KẾT QUẢ GIẢM TỶ LỆ SỬ DỤNG THUỐC LÁ, HÚT THUỐC THỦ ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2013-2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỈ SỐ CHÍNH** | **Tỷ lệ (%)** |
| **1.** | Tỷ lệ hút thuốc lá ở người trên 15 tuổi trong lần điều tra gần nhất tại tỉnh |  |
|  | - Tỷ lệ hút thuốc chung của người trên 15 tuổi: |  |
|  | - Tỷ lệ hút thuốc của nam giới trên 15 tuổi |  |
|  | - Tỷ lệ hút thuốc của nữ giới trên 15 tuổi |  |
| **2** | Tỷ lệ hút thuốc lá thụ động  |  |
|  | - Tại nhà:  |  |
|  | - Tại nơi làm việc: |  |
|  | - Tại cơ quan nhà nước |  |
|  | - Tại cơ sở y tế: |  |
|  | - Tại nhà hàng: |  |
|  | - Tại khách sạn: |  |
|  | - Tại quán bar/cà phê/trà |  |
|  | - Trên Phương tiện công cộng |  |
|  | - Tại trường học (mầm non đến PTTH): |  |
|  | - Tại trường đại học, cao đẳng: |  |

 *- Nhận xét về sự thay đổi về tỉ lệ hút thuốc, tỉ lệ nhận thức về tác hại thuốc lá, tỉ lệ hiểu biết về Luật, tỉ lệ hút thuốc thụ động tại các địa diểm công cộng,…*

**E. NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

**I. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến các quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật:**

**II. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật**

1.Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

2. Công tác tuyên tuyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn nghiệp vụ

3. Việc phối hợp liên ngành giữa các ban ngành, cơ quan chức năng

4. Về công tác kiểm tra, thanh tra thực thi Luật và giám sát công tác PCTH thuốc lá

5. Khó khăn khác trong quá trình thực hiện Luật PCTHTL

**III. Kiến nghị, đề xuất giải pháp**

1. Về Luật PCTH thuốc lá và các văn bản và chính sách liên quan

*- Đề xuất, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung Luật PCTH thuốc lá nêu rõ các quy định, điều khoản cần sửa đổi, thay thế, lý do.*

*- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hoặc văn bản hướng dẫn Luật PCTH thuốc lá .*

2. Về tổ chức thực hiện Luật PCTH thuốc lá:

*………., ngày … tháng …. năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* *-………**- Lưu: VT,……* | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH(*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |

1. *Thanh tra: là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*Kiểm tra/ giám sát: là hoạt động theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện hoạt động, những khó khăn, tồn tại để khắc phục, và hỗ trợ thông tin cho quá trình ra quyết định phục vụ cho việc điều chỉnh, định hướng kế hoạch thực hiện.*  [↑](#footnote-ref-1)
2. **Điều 25. Bán thuốc lá**

1. Việc bán thuốc lá phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

 a) Doanh nghiệp, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ;

 b) Người chịu trách nhiệm tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá

 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó. [↑](#footnote-ref-2)